

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SẠT LỎ ĐẤT TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

Lê Đăng Bảo Châu^{1*}, Đường Văn Hiếu²,
Nguyễn Trường Khoa³, Đặng Thanh Luận⁴, Võ Văn Dũng⁴

¹ Khoa xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

² Khoa Môi trường, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

³ Sở công thương tỉnh Quảng Trị,

⁴ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị

*Email: ldbchau@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/11/2024; ngày hoàn thành phản biện: 25/11/2024; ngày duyệt đăng: 12/12/2024

TÓM TẮT

Năng lượng gió là loại năng lượng sạch mang lại hiệu quả kinh tế đang được khai thác mạnh ở tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, quá trình xây dựng các dự án điện gió không thể tránh khỏi các tác động không mong muốn đến cộng đồng dân cư. Một trong những tác hại đó là vấn đề sạt lở đất trong giai đoạn lắp đặt các tua bin điện gió. Bằng phương pháp khảo sát bảng hỏi 247 hộ dân tại 31 điểm dự án ở 10 xã thuộc 2 huyện Đakrông và Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị và phỏng vấn 21 đại diện thôn để thu thập thông tin, nghiên cứu này đã chỉ ra hai tác động của sạt lở có nguyên nhân từ các dự án điện gió đến đời sống kinh tế - xã hội của người dân địa phương. Đó là chất lượng nguồn nước mặt thay đổi và tài nguyên mặt đất bị vùi lấp. Nguyên nhân lớn nhất được nhắc đến là các dự án điện gió chưa xây dựng bãi thải/bãi chứa đủ chất lượng, cộng với các hiện tượng thời tiết cực đoan dẫn đến chảy tràn, vùi lấp.

Từ khóa: Điện gió, sạt lở đất, tỉnh Quảng Trị.

1. MỞ ĐẦU

Năng lượng gió là một trong những nguồn năng lượng tái tạo đóng góp hơn 898 gigawatt (GW), đáp ứng hơn 6% nhu cầu điện toàn cầu (Theo cơ quan năng lượng tái tạo). Năng lượng gió được xem là nguồn năng lượng sạch, thân thiện môi trường và góp phần giảm thiểu phát thải khí nhà kính; qua đó giảm ô nhiễm môi trường so với năng lượng hoá thạch. Các nghiên cứu về tác động của điện gió đã cho thấy những lợi

ích của cộng đồng nơi có các dự án điện gió như tăng trưởng kinh tế ở các cộng đồng nông thôn [5; 6], mang lại cơ hội việc làm cho người dân địa phương [4] mặc dù ở mức độ còn hạn chế [1].

Việc khai thác cũng như sử dụng năng lượng gió không loại trừ các tác động có hại đến cộng đồng dân cư. Cụ thể là các tác động từ tiếng ồn của cánh quạt và đèn nháy của tua bin, mặc dù loại âm thanh hay ánh sáng không mong muốn này được đánh giá là không tác động đến sức khỏe của con người như làm mất thính giác hay các bệnh về mắt nhưng nó có thể gây phiền toái, căng thẳng và ảnh hưởng đến giấc ngủ và sự thư giãn của cộng đồng dân cư. Sự cố cánh quạt gãy, rơi gây nguy hiểm cũng được các nghiên cứu đề cập đến như là một trong những tác động gây hại của điện gió đối với cộng đồng dân cư sinh sống trong khu vực gần các dự án mặc dù các sự cố này ít khi xảy ra. Việc vận chuyển, xây dựng, lắp đặt và đưa vào vận hành các trụ điện gió cũng gây ra các tác động ngắn hạn cũng ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân, đặc biệt là gây ra các vấn đề liên quan đến giao thông vận tải và sạt lở đất [2].

Tại Việt Nam, bên cạnh việc tiếp tục phát triển các nguồn điện truyền thống, Việt Nam cũng đang quan tâm phát triển các nguồn điện năng lượng tái tạo nhằm đáp ứng bài toán hài hòa kỹ thuật - kinh tế - môi trường. Việc thiếu điện đang mở ra cơ hội lớn cho đầu tư xây dựng các nhà máy điện năng lượng tái tạo với công suất lớn, thời gian xây dựng ngắn (nhà máy điện mặt trời, điện rác, điện gió...), đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện tại Việt Nam. Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của chính phủ, rất nhiều công trình, dự án phát triển năng lượng tái tạo đã được xây dựng tại nhiều tỉnh thành trong cả nước. Tính đến cuối tháng 12/2020, Việt Nam có gần 7.000 MW điện năng lượng tái tạo vào vận hành phát điện, bảo đảm cung cấp điện kịp thời cho nền kinh tế, giảm lượng điện chạy đầu giá cao và chuyển dịch năng lượng theo hướng phát triển bền vững, góp phần giảm phát thải khí nhà kính [7].

Quảng Trị là tỉnh hội tụ nhiều điều kiện tốt để trở thành trung tâm năng lượng của miền Trung. Bằng việc kết nối hai vùng phát triển điện năng bao gồm điện gió ở phía Tây và nhiệt điện, điện khí, điện mặt trời ở phía Đông, tỉnh Quảng Trị kỳ vọng sẽ là bước đột phá năng động, táo bạo, góp phần “thay áo mới” cho nền kinh tế của tỉnh giai đoạn tiếp theo với tính toán ngành năng lượng điện sẽ đóng góp từ 30% - 40% ngân sách địa phương. Đây sẽ là nguồn thu rất có ý nghĩa cho sự phát triển của tỉnh trong tương lai gần [8].

Bên cạnh những đóng góp có ý nghĩa, đặc biệt là phát triển kinh tế địa phương, như đã trình bày ở trên, tỉnh Quảng Trị không bỏ qua các tác hại mà điện gió có thể gây ra cho môi trường và xã hội. Một trong những tác hại đó là vấn đề sạt lở đất và tác động của sạt lở đất đối với cộng đồng trong giai đoạn xây dựng, lắp đặt các tua bin điện gió. Trong khuôn khổ nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá tác động của các dự án năng

lượng gió đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên và kinh tế xã hội tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn 2021-2025 và có tính đến năm 2030”, do Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị làm cơ quan chủ quản, bài viết này hướng đến mục tiêu đánh giá thực trạng sạt lở đất có nguyên nhân từ các dự án điện gió ở hai huyện Hướng Hóa và Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Từ đó đưa ra các khuyến nghị trong việc hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực của việc phát triển điện gió góp phần phát triển bền vững của địa phương.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Để có cơ sở lý thuyết liên quan đến điện gió, các cách tiếp cận trong nghiên cứu đánh giá tác động của điện gió đến đời sống kinh tế xã hội của cộng đồng, các kết quả nghiên cứu đã công bố, kết quả đánh giá tác động đầu kỳ của các dự án, các chủ trương chính sách liên quan, các số liệu thống kê đã thực hiện... đánh giá này tiến hành thu thập và tổng hợp và phân tích các nguồn tài liệu khác nhau trong suốt quá trình nghiên cứu.

Thông tin thu được từ các tài liệu thuộc nhiều loại khác nhau: Từ các tạp chí khoa học, báo cáo nghiên cứu, báo cáo dự án về vấn đề điện gió; Các tài liệu lưu trữ từ các xã, huyện có dự án và từ các sở ban ngành liên quan (Báo cáo Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các xã, huyện có dự án, Báo cáo kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án, Báo cáo Đánh giá tác động của các Dự án điện gió đến tình hình sản xuất trên địa bàn các xã...); Các Thông tư, Quyết định của Chính phủ về phát triển điện gió tại Việt Nam.

Thông tin thu được từ các tài liệu được bóc tách và sau đó tổng hợp, một mặt làm căn cứ xây dựng khung phân tích, mặt khác sử dụng như một nguồn thông tin sơ cấp làm nền tảng cho các phân tích tác động.

2.2. Phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc

Thông tin định tính được thu thập bằng việc sử dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc để tham vấn quan điểm, ý kiến của chính quyền địa phương tại khu vực dự án và các tổ chức ban ngành liên quan về tác động của các dự án điện gió đến sạt lở tại địa phương. Đối tượng được chọn phỏng vấn theo chủ đích là 37 người. Kết quả nhận được sự chấp thuận và thực hiện phỏng vấn là 21 người. Bao gồm lãnh đạo 10 xã có dự án, 1 lãnh đạo huyện Hướng Hóa, 10 cán bộ các sở ban, ngành huyện, tỉnh. Mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài 15-20 phút. Thông tin phỏng vấn được ghi chép lại, sau đó được xử lý theo chủ đề. Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng 6 bước phân tích chủ đề của Braun và Clarke [2].

2.3. Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi

Thông tin định lượng được thu thập thông qua khảo sát kinh tế - xã hội ở cấp độ hộ gia đình tại 31 điểm (khu vực có dự án điện gió) ở 10 xã thuộc 2 huyện Đakrông và Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị. Mẫu khảo sát gồm 247 hộ. Trung bình có 8 hộ/1 điểm khảo sát. Công cụ thu thập thông tin được sử dụng là bảng hỏi bao gồm các chủ đề được xây dựng dựa trên mục tiêu nghiên cứu. Cụ thể: (1) Thông tin cá nhân người được phỏng vấn; (2) Thông tin kinh tế xã hội hộ gia đình; (3) Ảnh hưởng của quá trình xây dựng các dự án điện gió đến sạt lở đất. Thông tin định lượng thu thập được được mã hóa, nhập liệu và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Trong nghiên cứu này, khái niệm sạt lở được hiểu là các hiện tượng sạt lở đất từ các hoạt động san lấp đất đai, chặt phá cây cối, san gạt khu vực triển khai dự án cùng với nước mưa chảy tràn, cộng dồn từ thiên tai (bão lũ) có tác động đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân địa phương.

3.1. Thực trạng sạt lở đất ở khu vực có dự án điện gió

Báo cáo kết quả khảo sát tác động của các dự án điện gió đến đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ngày 07 tháng 12 năm 2022 (57/BC-HĐND) cho thấy: Các dự án điện gió đã được xây dựng trên các đỉnh đồi. Do đó nguy cơ sạt lở rất lớn từ bãi thải, bãi đào đắp, nhất là vào mùa mưa lũ khiến những vùng trũng như ruộng lúa và ao hồ của người dân bị vùi lấp, nguồn nước sinh hoạt ô nhiễm. Hiện nay có 424 hộ bị thiệt hại do sạt lở, bồi lấp với tổng diện tích nông nghiệp là 41,224 ha. Trong đó diện tích ruộng lúa bị ảnh hưởng là 29,524 ha/304 hộ; hoa màu 5,0 ha/30 hộ; cây lâu năm 1,93 ha/22 hộ; cây hàng năm 2,27 ha/32 hộ; rừng sản xuất 1,78 ha/ 16 hộ; thủy sản 0,72 ha/20 hộ và thiệt hại tài sản khác có 51 hộ.

Tổng hợp 21 phỏng vấn sâu đại diện Chính quyền địa phương cho thấy tình trạng sạt lở, là vấn đề các xã có dự án điện gió quan tâm nhất. Đây là vấn đề lớn các xã/huyện có dự án điện gió đang phải đối mặt. Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện Hướng Hóa cho biết:

“Nạn giải nhất vẫn là sạt lở, bồi lấp ruộng vườn. Do đến mùa mưa, kéo theo sạt lở, các trụ điện gió lại được xây dựng ở trên cao rồi đất đá từ các bãi thải tràn xuống, ảnh hưởng nguồn nước và môi trường của các xã vùng thấp” (PVS 11).

Có thể thấy sạt lở là nguy cơ đã được dự báo trước trong tất cả các Đánh giá tác động môi trường/kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án điện gió. Tuy nhiên, các tác động thực tế phụ thuộc rất lớn vào các yếu tố khác. Tổng hợp thông tin định tính từ các phỏng vấn chỉ ra các yếu tố sau: Yếu tố địa lý/địa chất; Yếu tố thời tiết (thiên tai,

mưa lớn, bão lũ); Số lượng dự án điện gió trên một diện tích nhất định; Chất lượng bãi thải của các dự án điện gió. Trong đó, chất lượng các bãi thải cùng với yếu tố thời tiết được nhắc đến nhiều nhất và được xem như là nguyên nhân chính của hiện tượng chảy tràn, vùi lấp nguồn nước và ruộng nương, lòng hồ...

3.2. Tác động của sạt lở đất đến đời sống của cộng đồng địa phương

Tổng hợp thông tin sơ cấp và thứ cấp cho thấy có **hai loại thiệt hại đáng kể** do hiện tượng sạt lở có nguyên nhân từ các dự án điện gió tác động đến đời sống kinh tế-xã hội của người dân địa phương: (1) Chất lượng nguồn nước, (2) Vùi lấp ruộng vườn, ao cá

(1) Chất lượng nguồn nước

Sạt lở ảnh hưởng trực tiếp đến *nguồn nước* sinh hoạt lấy từ khe suối và vùi lấp cả lòng hồ thủy lợi cung cấp nước tưới tiêu. Điều này ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế và sinh hoạt hàng ngày của người dân.

“Người dân tộc thiểu số ở đây lấy nguồn nước sạch từ khe suối để về sinh hoạt. Khi các dự án điện gió làm trên đầu nguồn, các mạch nước bị tắt mạch không sử dụng được...” (PVS5).

“Nước đầu nguồn họ làm điện gió phía trên, đất đang còn mới, mưa một cái là nước nó đục, bà con là nếu không có giếng thì nước sinh hoạt rất khó khăn. Bà con chưa có nước máy, nước trên cao chảy xuống từ bãi thải của điện gió, tất nhiên công ty điện gió có xử lý nhưng khi mưa đất mới vỡ ra, trôi xuống...Nhưng hộ nghèo không có giếng còn những hộ được đền bù thì họ làm giếng nước, giếng khoan” (PVS15).

(2) Vùi lấp

Ở vùng thấp, trũng, đất đá từ trên cao cũng như từ các bãi thải chảy tràn xuống vùi lấp ruộng vườn, ao cá... của người dân. Có trường hợp *“Sạt lở, chảy tràn từ bãi thải vùi lấp cả lòng hồ thủy lợi cung cấp nước tưới tiêu”* (PVS10).

“Sự bồi lấp của đất đá, quá trình mưa bão dồn về lấp hết ruộng đất, ao cá, đất sản xuất, bà con cũng bị tổn thất khá nhiều. Vừa rồi xã thống kê có 5 ha bị thiệt hại không thể khôi phục được luôn. Vì đất đá trên đồi lăn xuống là lấp hết hồ cá, ruộng nương” (PVS5).

“Hầu như các thôn có dự án điện gió họ đều phản ánh lên, đất làm bằng thì đổ chỗ khác, bãi thải thì bị trôi, do đất mới, mưa là trôi toàn bộ, từ trên sạt xuống vùi lấp hết tất cả phía dưới. Năm ngoái may là lượng mưa ít chứ nếu giống như 2020 thì nó san bằng cả thôn luôn” (PVS15).

Nhiều địa phương như xã Hướng Linh, xã Húc nơi sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số chịu ảnh hưởng cùng lúc cả hai thiệt hại này. Báo cáo Tình hình khắc phục thiệt hại về ruộng lúa, hoa màu và tài sản người dân bị ảnh hưởng các dự án Nhà máy

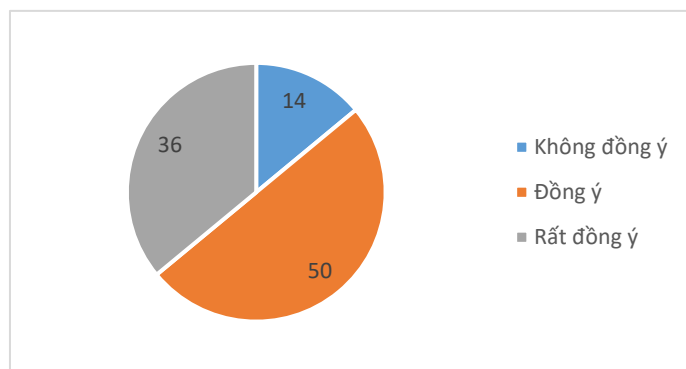
điện gió trên địa bàn xã của UBND xã Hướng Linh (nơi có 11 dự án điện gió với tổng 102 tuabin) đã tổng hợp hai loại thiệt hại này cụ thể như sau:

“Diện tích bị thiệt hại do các bãi thải bồi lấp trên địa bàn xã khoảng hơn 05 ha trên 30 hộ gia đình bị ảnh hưởng. Chủ yếu là ở Dự án điện gió Phong Liệt, triển khai tại thôn Miệt cũ (hơn 3,5ha), diện tích còn lại rải rác ở các thôn còn lại trên địa bàn gồm thôn Hoong Mới, Xa Bai và Miệt – Pa Công (78 /BC-UBND, tháng 7/2022). Báo cáo Đánh giá tác động của các Dự án điện gió đến tình hình sản xuất và đời sống Nhân dân trên địa bàn xã Hướng Linh tháng 6/2022 cho biết bên cạnh việc vùi lấp ruộng đất ao hồ, các bãi thải còn “ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt; làm đất bạc màu do đất đá bồi lấp, không còn phù sa; bị thu hẹp diện tích canh tác, bụi bẩn và sinh lây do các tuyến đường đổ vây, cấp phối và xuống cấp” (73 /BC-UBND, tháng 6/2022).

Phân tích định tính cho thấy hiện tượng sạt lở, chảy tràn, vùi lấp có thể dẫn đến 2 trường hợp: (1) Một số diện tích (tài nguyên) không sử dụng lại được và (2) Một số diện tích có thể khôi phục sử dụng lại được. Tuy nhiên đối với diện tích có thể khôi phục lại, dự báo là có nguy cơ tiếp tục bị vùi lấp lúc mưa lớn.

“Có một số diện tích đất sản xuất bị vùi lấp không sử dụng lại được. Đối với các diện tích có thể khắc phục được và được các dự án điện gió hỗ trợ khắc phục thì lúc mưa lớn nó lại tiếp tục bị vùi lấp...Sạt lở, bãi thải vùi lấp cả lòng hồ thủy lợi cung cấp nước tưới tiêu” (PVS10).

Trong mẫu khảo sát của chúng tôi, có 50/247 hộ nhìn nhận sạt lở, bồi lấp ruộng vườn là vấn đề mà hộ đang phải đối mặt. Trong 50 hộ này có đến 86% hộ đồng ý và rất đồng ý rằng sạt lở cản trở đến hoạt động sản xuất của hộ.



Hình 1. Mức độ đồng ý sạt lở là nguyên nhân cản trở hoạt động sản xuất hộ gia đình (%)

3.3. Công tác bồi thường, hỗ trợ khắc phục thiệt hại do sạt lở, vùi lấp

Tổng hợp thông tin định tính từ các phỏng vấn sâu cho thấy “Tình trạng khiếu kiện của người dân chủ yếu là về vùi lấp và chất lượng nguồn nước” (PVS10). Công tác bồi thường, hỗ trợ khắc phục thiệt hại do sạt lở, vùi lấp được thực hiện qua các vai trò sau:

(1) Vai trò của chính quyền địa phương

Thông tin từ các phỏng vấn sâu cho thấy chính quyền địa phương, đặc biệt là chính quyền các xã có dự án đóng vai trò rất quan trọng trong việc đồng hành, bảo vệ quyền lợi của người dân địa phương. Đại diện cho người dân, cán bộ chuyên trách thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ thiệt hại do sạt lở, làm việc với các doanh nghiệp về việc đền bù, hỗ trợ khắc phục các thiệt hại.

“Khi có sạt lở thì có địa chính về kiểm tra, thành lập đoàn về kiểm tra, đánh giá mức độ thiệt hại, trao đổi với chủ dự án thì họ sẽ hỗ trợ. Sạt lở do từ bãi thải thuộc công ty nào thì công ty đó phải chịu trách nhiệm hỗ trợ cho người dân. Bên cạnh đó Nhà nước mình cũng hỗ trợ hết trong thời gian thiên tai theo định mức” (PVS5).

(2) Vai trò của doanh nghiệp, chủ đầu tư dự án

Đối với các thiệt hại do sạt lở, vùi lấp, các doanh nghiệp, chủ đầu tư dự án đã hỗ trợ người dân khắc phục. Đặc biệt trong đợt mưa lũ lịch sử năm 2020, đã ủng hộ, hỗ trợ vật chất, kinh phí góp phần khắc phục hậu quả thiên tai. Hỗ trợ cho bà con dân tộc thiểu số sửa chữa nhà ở (117 nhà tại xã Hướng Linh), xóa nhà tạm, nhà dột nát (06 nhà tại xã Hướng Linh), sửa chữa 01 hệ thống cấp nước sạch (xã Hướng Linh), hỗ trợ 5 giếng khoan (xã Hướng Phùng) (Theo 57/BC-HĐND).

Có thể thấy các chủ dự án đã hỗ trợ, bồi thường hai hậu quả chính từ sạt lở vùi lấp. Phỏng vấn sâu đại diện chính quyền các xã liên quan cho biết các chủ dự án đã hỗ trợ giải quyết khắc phục chất lượng các nguồn nước:

“Về nguồn nước thì ở đây dự án hỗ trợ giếng khoan cho người dân (5 giếng khoan)” (PVS6).

“Về nước, có vốn dự án phi chính phủ, đặc biệt là dự án Plan, ủy ban xã phân bổ làm giếng đào cho thôn để bà con nhà nào không có máy thì múc, làm ở Húc Thượng (3 giếng), Ta Ry 2 (2 giếng)” (PVS15).

Đối với các thiệt hại do vùi lấp, đại diện chính quyền các xã liên quan cho biết các chủ dự án đã hỗ trợ các khoản tiền đền bù thiệt hại:

“Diện tích đất vùi lấp đã có các doanh nghiệp liên quan hỗ trợ tiền bồi thường, ngoài ra họ còn hỗ trợ phân bón để phục hồi lại ruộng” (PVS7).

“Mùa mưa bão 2020, khi đó dự án đang thi công, mưa bão xói mòn, lấp của bà con gần 4 ha ruộng nhưng sau đó công ty đã hỗ trợ kinh phí cho bà con, đền bù cho bà con giống giá đất thu hồi, nhưng đất đó bà con vẫn sử dụng, dự án hỗ trợ áp giá như giá thu hồi” (PVS17)

Có thể thấy, bên cạnh hỗ trợ của các chủ dự án, các nguồn hỗ trợ từ các dự án phát triển và từ chính quyền địa phương cũng rất quan trọng. Tuy nhiên, việc hỗ trợ khắc phục hậu quả do sạt lở, vùi lấp vẫn chưa được hiện đồng bộ từ các chủ dự án của các doanh nghiệp khác nhau. Theo Báo cáo kết quả khảo sát tác động của các dự án điện gió đến đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ngày

07 tháng 12 năm 2022 (57/BC-HĐND): Tình trạng tranh chấp khiếu kiện trong công tác bồi thường hỗ trợ khắc phục thiệt hại do sạt lở, bồi lấp ruộng lúa, hoa màu và tài sản của người dân vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. *“Không phải dự án nào cũng đền bù cho bà con. Có những dự án vẫn chưa đền bù được như dự án ở xã Húc, Tân Liên. Lý do là đội thi công và đội vận hành là các đội khác nhau. Có 1 số trường hợp đội thi công xong hợp đồng thì họ đi mất, đến lúc vận hành, xảy ra sự cố liên quan đến thi công thì chủ lại không chịu trách nhiệm (do thi công)”* (PVS10).

Thông tin từ các phỏng vấn sâu từ các xã liên quan mô tả cụ thể bất cập này như sau:

“Mùa mưa bão 2020, bên dự án Amacao còn lại mười mấy hộ bị trôi đất, cán bộ xã cũng đo, kiểm kê nhiều lần nhưng vẫn chưa chi trả cho bà con. Bộ phận điều hành dự án làm thuê cho công ty, không có quyền, xã mời làm việc thì mấy ông cũng hứa xin ý kiến lãnh đạo chứ không giải quyết” (PVS17).

“Đơn thư nhiều, phản ánh không đơn của dân cũng nhiều, chủ yếu liên quan đến bồi lấp ruộng và các vấn đề phát sinh sau khi dự án đã vận hành. Doanh nghiệp sau khi đóng điện làm lơ các khoản đền bù” (PVS12).

“Hiện tại còn 14 hộ bị ảnh hưởng do thi công điện gió, bị bồi lấp ao cá và ruộng chưa được giải quyết. Lý do: Công ty không thống nhất phương án hỗ trợ, khắc phục cho các hộ bị ảnh hưởng nói trên” (78 /BC-UBND, tháng 7/2022).

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra hai tác động của sạt lở có nguyên nhân từ các dự án điện gió đến đời sống kinh tế - xã hội của người dân địa phương. Đó là nguồn nước thay đổi và tài nguyên mặt đất bị vùi lấp. Nguyên nhân lớn nhất được nhắc đến là các dự án điện gió chưa xây dựng bãi thải/bãi thải chưa đủ chất lượng, cộng với các hiện tượng thời tiết cực đoan dẫn đến chảy tràn, vùi lấp. Hệ quả của tình trạng này là một số nguồn nước/ diện tích tài nguyên mặt đất sau vùi lấp không sử dụng lại được. Số có thể khôi phục sử dụng lại được lại ở trong tình trạng có nguy cơ tiếp tục bị vùi lấp lúc mưa lớn hay chất lượng thay đổi theo hướng không có lợi cho hoạt động sản xuất và đời sống của người dân.

Đánh giá công tác công tác bồi thường, hỗ trợ khắc phục thiệt hại do sạt lở, vùi lấp cho thấy vai trò của chính quyền địa phương chưa được hỗ trợ về mặt pháp lý. Hiện tại chính quyền địa phương chỉ đóng vai trò thống kê đo đạc thiệt hại, đồng hành cùng người dân, đại diện trao đổi với các doanh nghiệp về các thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả của các thiệt hại do sạt lở, chảy tràn, vùi lấp gây ra đối với tài nguyên, tài sản của cộng đồng và người dân. Kết quả trao đổi phụ thuộc nhiều vào

thiện chí của chủ dự án. Đối với vai trò của chủ dự án, mặc dù phần lớn đã thực hiện trách nhiệm trong việc hỗ trợ người dân khắc phục thiệt hại do sạt lở, vẫn còn một số trường hợp không thực hiện trách nhiệm do chưa có các chế tài về pháp lý. Hiện tượng “đổ lỗi”, “trốn tránh trách nhiệm” vẫn còn xảy ra.

Để khắc phục các thiệt hại đã chỉ ra trong bài cáo này, cần có các giải pháp đảm bảo lợi ích hài hòa của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Cụ thể:

- Đối với việc ngăn chặn/ giảm thiểu hiện tượng chảy tràn, vùi lấp do sạt lở: Cần thiết xây dựng chỉ số chất lượng của bãi thải, đánh giá chất lượng bãi thải như một điều kiện bắt buộc trong Đánh giá tác động môi trường (ĐTM); Xây dựng các công trình chống sạt lở về mặt kỹ thuật (như bờ kè...); Đánh giá môi trường nghiêm ngặt, căn cứ vào các chỉ số an toàn để xây dựng và phê duyệt các dự án điện gió trong tương lai.

- Đối với việc quản lý công tác bồi thường thiệt hại do sạt lở: Bồi thường thiệt hại do sạt lở phải được xem như một điều khoản đền bù chứ không phải hỗ trợ như hiện nay. Công tác đền bù đất đai, ngoài phạm vi đất thu hồi, cần phải tính cả diện tích đất có khả năng bị vùi lấp để thu hồi/đền bù trước phê duyệt dự án, tạo căn cứ pháp lý cho chính quyền địa phương và chủ dự án thực hiện vai trò của mình đồng thời bảo vệ được các lợi ích của người dân. Bên cạnh đó cần xây dựng cơ chế phản ánh - xác minh - đền bù - giám sát đền bù chính thức đối với tình trạng sạt lở - chảy tràn - vùi lấp để giải quyết kịp thời các tình huống mới không lường trước xảy ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Aldieri L., Grafström J., Vinci, C. P. (2019). Wind Power and Job Creation. *Sustainability*, 12(1), 45. <https://doi.org/10.3390/su12010045>
- [2] Assistance, Technical, and Wind Farm Vla. (2016). “Technical Assistance for Wind Farm Vlašić Travnik-B & H Environmental & Social Impact Assessment,” no. April.
- [3] Braun, V., & Clarke, V. (2006), Using Thematic Analysis in Psychology, *Qualitative Research in Psychology*, 3, 77-101. <https://doi.org/10.1191/1478088706qp063oa>
- [4] Costa H., Veiga L. (2021). Local labor impact of wind energy investment: An analysis of Portuguese municipalities. *Energy Economics*, Volume 94. <https://doi.org/10.1016/j.eneco.2020.105055>
- [5] De Silva, D. G., McComb, R. P., & Schiller, A. R. (2016). What Blows in with the Wind? *Southern Economic Journal*, 82(3), 826–858. <http://www.jstor.org/stable/44283478>
- [6] Mauritzen J. (2020). Will the locals benefit?: The effect of wind power investments on rural wages. *Energy policy*, Volume 142. <https://doi.org/10.1016/j.enpol.2020.111489>

- [7] Trang tin Điện tử Ngành điện. *Hành trang để Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng miền Trung*, Website: <https://icon.com.vn/d6/vi-VN/news/Hanh-trang-de-Quang-Tri-tro-thanh-trung-tam-nang-luong-mien-Trung-60-620-185300>.
- [8] Vũ Đức Quang (2021). Năng lượng tái tạo và vấn đề tích hợp hệ thống điện [Tạm kết]: Kết luận, kiến nghị, *Tạp chí Năng lượng Việt Nam*, Website: <https://nangluongvietnam.vn/nang-luong-tai- tao-va-van-de-tich-hop-he-thong-dien-tam-ket-ket-luan-kien-nghi - 26707.html>.

ASSESSMENT OF SOIL EROSION STATUS DURING THE CONSTRUCTION PHASE OF WIND POWER PROJECTS IN QUANG TRI PROVINCE

Le Dang Bao Chau^{1*}, Duong Van Hieu²,
Nguyen Truong Khoa³, Dang Thanh Luan⁴, Vo Van Dung⁴

¹ Faculty of Sociology and Social Work, University of Sciences, Hue University

² Faculty of Environment, University of Sciences, Hue University

³ Department of Industry and Trade of Quang Tri Province

⁴ Department of Agriculture and Environment of Quang Tri Province

* Email: ldbchau@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

Wind energy is a clean and cost-effective energy source, extensively developed in Quảng Trị province. However, the construction of wind power projects inevitably causes unintended impacts on local communities. One of these negative effects is soil erosion during the installation of wind turbines. This study, based on survey data with questionnaires collected from 247 households at 31 project sites across 10 communes in Đakrông and Hướng Hóa districts of Quảng Trị province, along with interviews with 21 village representatives, identifies two major socio-economic impacts of erosion caused by wind power projects on local residents. These are changes in surface water quality and the burial of land resources. The primary cause cited is the lack of proper waste disposal sites or the inadequate quality of existing ones, combined with extreme weather events leading to runoff and land burial.

Keywords: Wind power, soil erosion, Quang Tri province.



Lê Đăng Bảo Châu sinh ngày 07/04/1973 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp cử nhân tiếng Pháp năm 1995 tại trường Đại học Tổng hợp Huế và thạc sĩ ngành Xã hội học và Nhân học năm 2007 tại trường Đại học Catholique de Louvain (UCL), vương quốc Bỉ; nhận học vị tiến sĩ ngành Xã hội học năm 2014 tại trường Đại học Toulouse 2- Le Mirail, Cộng hòa Pháp. Hiện nay, bà công tác tại Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Di cư lao động, Lao động việc làm.



Đường Văn Hiếu sinh ngày 14/12/1975. Ông tốt nghiệp đại học năm 1998 ngành Sinh học, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Sinh thái học năm 2002 tại Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế, tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Khoa học và Kỹ thuật môi trường tại Viện Khoa học và Công nghệ Gwangju (Hàn Quốc) năm 2012.

Lĩnh vực nghiên cứu: Độc học môi trường, Sinh thái học, xử lý kim loại nặng bằng phương pháp sinh học.



Nguyễn Trường Khoa sinh ngày 01/01/1965 tại Quảng Trị. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Sinh học tại trường Đại học Khoa học, ĐH Huế năm 1987, tốt nghiệp tiến sĩ chuyên ngành Sinh học năm 2008 tại trường Đại học Khoa học, ĐHH Huế. Hiện tại, ông là Giám đốc Sở Công thương tỉnh Quảng Trị.

Lĩnh vực nghiên cứu: Môi trường, Sinh học.



Võ Văn Dũng sinh ngày 15/12/1965 tại Thừa Thiên Huế. Ông tốt nghiệp cử nhân ngành Hóa học năm 1988 và thạc sĩ chuyên ngành Hóa phân tích năm 2005 tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế. Ông công tác tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị từ năm 2003.

Lĩnh vực nghiên cứu: Môi trường.



Đặng Thanh Luận sinh ngày 03/03/1982 tại Quảng Trị. Ông tốt nghiệp cử nhân ngành Địa lý năm 2004 và thạc sĩ chuyên ngành Khoa học Môi trường năm 2014 tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế. Ông công tác tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị từ năm 2013.

Lĩnh vực nghiên cứu: Môi trường, GIS.